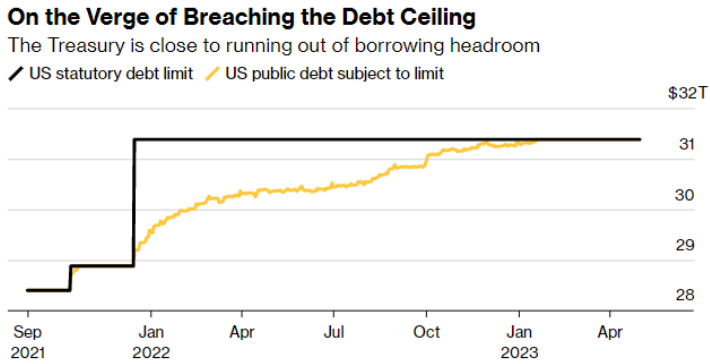


Điểm nhấn



Tình hình trần nợ đang đe dọa kinh tế Mỹ (Nguồn: Bloomberg)

- Bông (+4,2% DoD):** Giá bông tiếp tục có một phiên tăng vào ngày 17/5/2023. Tuy vậy, lực tăng còn tương đối yếu nên giá bông tục dao động quanh vùng đáy 1 năm. Các số liệu nguồn cung giảm tại Ấn Độ và nhu cầu hồi phục nhẹ cho thấy dấu hiệu tăng trong ngắn hạn.
- Dầu Brent (+2,8% DoD):** Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, dầu Brent tăng 2.05 USD (tương đương 2,8%) lên gần 77 USD/thùng do kỳ vọng về thỏa thuận trần nợ tại Mỹ, có khả năng đạt được vào cuối tuần này. Việc này sẽ gỡ bỏ gánh nặng tiêu cực đối với hầu hết các loại tài sản, bao gồm dầu mỏ.
- Heo hơi (+1,3% DoD):** Giá heo tiếp tục bật tăng, vượt qua mốc 54.000 VND/kg và hướng về mốc 55.000 VND/kg. Các động lực tăng hầu như không thay đổi, chủ yếu do các công ty chăn nuôi lớn tăng giá heo nhằm giảm bớt thiệt hại về giá cho những người chăn nuôi, kích thích thị trường sôi động

Ngành chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Ngành đáng chú ý	Trend ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Dầu	Suy yếu	Dầu khí	Tăng mạnh	BSR	D
				PVS	C
				PLX	-
Lúa mì	Suy yếu	Thực phẩm & Đồ uống	Giảm mạnh	SAB	D
Bông	Suy yếu	Hàng cá nhân & Gia dụng	Suy yếu	MSH	B
				STK	C

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

VĨ MÔ													
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
VNIndex	1,060	▼ -0.6%	Hồi phục	▲ 0.1%	▲ 9.4%		BCOM index	101.4	▲ 0.2%	Suy yếu	▼ -4.8%	▼ -11.9%	
S&P 500	4,159	▲ 1.2%	Hồi phục	▲ 2.0%	▲ 5.4%		Baltic Dry Index	1,476	▲ 0.0%	Tăng mạnh	▲ 174.3%	▲ 20.2%	
Dollar Index	102.9	▲ 0.3%	Suy yếu	▼ -0.9%	▼ -3.6%		Baltic Dirty Index	1,318	▲ 1.5%	Suy yếu	▲ 4.5%	▼ -29.7%	
US 10Y	3.6	▲ 2.9%	Suy yếu	▼ -6.9%	▼ -4.6%								

NĂNG LƯỢNG							NÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	77.0	▲ 2.8%	Suy yếu	▼ -6.9%	▼ -12.5%		Bông	86.9	▲ 4.2%	Suy yếu	▲ 6.7%	▲ 1.9%	
Dầu WTI	72.8	▲ 2.7%	Suy yếu	▼ -5.0%	▼ -10.2%		Cao su	136.7	▼ -0.1%	Hồi phục	▼ -0.5%	▲ 5.6%	
Khí tự nhiên	2.4	▲ 0.0%	Suy yếu	▲ 0.6%	▼ -63.0%		Đường	25.9	▼ -0.8%	Tăng mạnh	▲ 21.0%	▲ 31.3%	
Than	165.3	▲ 0.9%	Suy yếu	▼ -21.1%	▼ -50.6%		Gạo	17.5	▲ 0.6%	Hồi phục	▼ -1.8%	▼ -1.3%	
							Heo hơi	54.6	▲ 1.3%	Hồi phục	▲ 6.4%	▲ 1.8%	
							Lúa mì	625.5	▼ -3.4%	Suy yếu	▼ -19.4%	▼ -24.2%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	110.0	▲ 2.8%	Suy yếu	▼ -13.7%	▲ 12.8%		Urea	359.5	▲ 0.0%	Giảm mạnh	▼ -8.1%	▼ -39.6%	
Thép	3,687	▲ 0.5%	Suy yếu	▼ -11.3%	▼ -0.5%		Nhôm	2,303	▲ 1.5%	Suy yếu	▼ -3.5%	▼ -3.7%	
Thép HRC	947	▲ 0.7%	Suy yếu	▲ 5.8%	▲ 43.1%								
Vàng	1,982	▼ -0.4%	Tăng mạnh	▲ 7.6%	▲ 12.6%								

Lựa chọn hàng đầu



Biểu đồ giá của PVS (theo ngày)

Cổ phiếu CTCP Dịch vụ Dầu khí Việt Nam – Hnx

Xu hướng kỹ thuật PVS xuất hiện tín hiệu dòng tiền tham gia mạnh (ngày 16/05), đây là vị thế mở xu hướng, cũng ngưỡng quản trị rủi ro cho mọi vị thế tham gia phía sau. Áp lực cung tại vùng giá 26.8 đáng kể nhưng không gây ảnh hưởng lên xu hướng ngắn hạn tích cực hiện tại.

Tín hiệu ngắn hạn: đường trung bình động ma10 cắt lên ma20, cắt lên ma50.

- Khuyến nghị**
- Điểm mua ưu tiên tại vùng giá 26.3
 - Điểm quản trị rủi ro: 25.5
 - Mục tiêu ngắn hạn: 30, Upside ~13.5%.

Thanh khoản trong những phiên điều chỉnh gần đây không đáng kể. Chiến lược mua: NĐT tham gia mua thăm dò khi điều chỉnh quanh giá 26.3-26.5. Trong TH PVS mở nhịp tăng mở rộng (vượt giá 27), NĐT chủ động gia tăng vị thế tại đây.

Thời gian giao dịch kỳ vọng 3-4 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
D	D	C
Hành động		
Điểm mua	26.3	
Mục tiêu	30	
Cắt lỗ	25.5	
Reward/Risk	2.85	
Chỉ báo	Đánh giá	
MA	Phân kỳ dương	
RSI	Tăng điểm	
MACD	Hội tụ dương	
Mục tiêu		
Hỗ trợ (1)	25.5	
Hỗ trợ (2)	25	
Kháng cự (1)	27	
Kháng cự (2)	28.3	

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí) (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phot pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành

Tiêu cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành